

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học, năm học 2020-2021

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33/29	Số m²/học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	33	1.64m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường		
IV	Tổng diện tích đất (m²)	15833m²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2316.37m²	
VI	Tổng diện tích các phòng	2765.29m²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2173.16m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	91.75m ²	
3	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	354.16m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	133.34m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	69.03m ²	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	69.33m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị (m ²)	67.26m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	93.51m ²	
10	Diện tích phòng khác (...) (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	30	
1.1	Khối lớp 1	7	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	6	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	7	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	6	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	4	1 bộ/lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	75	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị đồ chơi ngoài trời	1	
6	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	233.86
XI	Nhà ăn	354.16

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	33/1901.46	1155	1.64
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	5	6	6/6	0	0,18
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *					

(* Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/10/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 27/2011-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế quy định chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tương Bình Hiệp ngày tháng 09 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Nguyên